TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-DS	*Phước sơn, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Mỹ V, sinh năm: 1964.

Trú tại: Khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1954

Ông Trương H1, sinh năm: 1954

Cùng trú tại: Khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: Ông Trương H1 (chồng bà H) theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2017.

Trú tại: Khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trương H1 và bà Trần Thị H đồng ý trả số tiền và vàng đã vay trước đây cho bà Võ Thị Mỹ V với số tiền là: 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* và 02 (Hai) cây vàng SJC.

Thời hạn trả nợ: Kể từ tháng 03 năm 2018 đến ngày 30/12/2018, vợ chồng ông Trương H1 và bà Trần Thị H sẽ trả dứt điểm số tiền và vàng trên cho bà Võ Thị Mỹ V.

Kể từ ngày bà Võ Thị Mỹ V có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng ông Trương H1 và bà Trần Thị H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì vợ chồng ông

Trương H1 và bà Trần Thị H còn phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm là: 7.215.000 đồng *(Bảy triệu, hai trăm mười lăm ngàn đồng)* đã giảm ½ án phí; vợ chồng ông Trương H1 và bà Trần Thị H đồng ý nộp. Vợ chồng ông Trương H1 và bà Trần Thị H đã thi hành được 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định thi hành án chủ động số 83/QĐ-CCTHADS ngày 21/5/2014 và theo Công văn số 15/CV-CCTHADS ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nên vợ chồng ông Trương H1 và bà Trần Thị H còn phải nộp tiếp 4.215.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: 6.750.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002008 ngày 10/4/2014 bà Võ Thị Mỹ V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bà Võ Thị Mỹ V đã nhận lại số tiền tạm ứng án phí nêu trên theo Quyết định thi hành án chủ động số 84/QĐ-CCTHADS ngày 21/5/2014 và theo Công văn số 15/CV-CCTHADS ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nên không đề cập đến.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Phước Sơn;
- Thi hành án huyện Phước Sơn;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Pơ Loong Đếch